

Số: **48** /BC-STNMT

Đồng Tháp, ngày **04** tháng **3** năm 2014

BÁO CÁO

Về tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ tại Sở Tài nguyên và Môi trường trong quý I năm 2014

Thực hiện Công văn số 265/VPUBND-KSTT ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc mẫu báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình và kết quả thực hiện trong quý I năm 2014 như sau:

I. Về tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1. Thực hiện đánh giá tác động (ĐGTD) quy định về thủ tục hành chính (TTHC)

Trong quý I năm 2014 Sở Tài nguyên và Môi trường không có tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản quy phạm pháp luật nào liên quan đến thủ tục hành chính. Do đó, chưa thực hiện việc ĐGTD quy định về TTHC.

2. Tình hình triển khai việc rà soát quy định, thủ tục hành chính

Đơn vị đã tổ chức rà soát cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực tài nguyên nước theo Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong quý I năm 2014 Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được phản ánh kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ khác được quy định tại Quyết định số 945/QĐ-TTg.

- Đơn vị đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-STNMT ngày 14/01/2014 về cải cách hành chính năm 2014 và Kế hoạch số 11/KH-STNMT ngày 10/02/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014 đúng theo thời hạn quy định.

- Về sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính:

Đang rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước theo Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước mới có hiệu lực thi hành.

- Duy trì tổ chức đường dây điện thoại nóng nhằm ghi nhận những bức xúc của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính và giải đáp, trả lời những bức xúc của người dân và doanh nghiệp (trong quý tiếp nhận và xử lý 07 trường hợp phản ánh của người dân qua đường dây nóng, nội dung phản ánh chủ yếu về ô nhiễm môi trường).

II. Đánh giá chung về tình hình, kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Việc thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Sở Tài nguyên và Môi trường trong quý I đã đạt được một số kết quả khả quan. Việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của đơn vị đã tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC cho các cá nhân, tổ chức nói riêng và công tác kiểm soát TTHC nói chung.

Trên đây là tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trong quý I của Sở Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Phòng KSTTHC (Sở Tư pháp);
- Lưu: VT, Tr.



Nguyễn Nhựt Pháp



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2014**

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=4+5</i>	<i>4</i>		<i>6=7+8</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9=10+11</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
1	Môi trường	55	15	40	52	52		3	3		
2	Về tài nguyên	40	10	30	34	33	1	6	6		
	Tài nguyên nước	37	8	29	32	31	1	5	5		
	Tài nguyên cát	3	2	1	2	2		1	1		
3	Về đất đai	422	62	360	362	287	75	60	60		
	Hồ sơ giao đất	58	17	41	30	21	9	28	28		
	Hồ sơ thuê đất	10	4	6	7	2	5	3	3		
	Cấp giấy CNQSD đất	89	10	79	76	47	29	13	13		
	Chuyển nhượng QSD đất	100	24	76	96	75	21	4	4		
	Thế chấp QSD đất	62	-	62	62	62	-	-	-		
	Thu hồi đất	7	2	5	4	3	1	3	3		
	Gia hạn sử dụng đất	-	-	-	-	-	-	-	-		
	Chuyển mục đích sử dụng đất	19	1	18	15	14	1	4	4		
	Đăng ký biến động	64	2	62	60	53	7	4	4		
	Cấp bổ sung sở hữu công trình	13	2	11	12	10	2	1	1		
	Tổng cộng	517	87	430	448	372	76	69	69		

* Lý do trễ hạn:

- Cột 8:

+ 1 giấy (01 hs) tài nguyên nước do UBND tỉnh ký trễ.

+ 75 giấy (30 hs) đất đai do UBND tỉnh ký trễ.